

**UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 650/STNMT-VP

Điện Biên, ngày 09 tháng 7 năm 2019

V/v nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp TNVK cho công chức, viên chức Sở Tài nguyên và Môi trường đợt I năm 2019.

Kính gửi: Sở Nội vụ.

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13/11/2008 của Chính phủ;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/10/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư 08/2013/TT-BNV ngày 31/07/2013 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức Sở Tài nguyên và Môi trường. Hội đồng nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung Sở Tài nguyên và Môi trường sau khi họp xét đã thống nhất nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức, viên chức đợt I năm 2019 như sau:

Tổng số công chức, viên chức được Hội đồng lương Sở Tài nguyên và Môi trường nhất trí thông qua đợt I năm 2019 là 20 đồng chí; trong đó:

- Công chức, viên chức được nâng bậc lương thường xuyên là 15 đồng chí;
 - Công chức, viên chức thuộc diện tinh quản lý 0 đồng chí;
 - Công chức, viên chức thuộc diện Sở quản lý là 15 đồng chí.
- Công chức, viên chức được nâng phụ cấp thâm niên vượt khung là 05 đồng chí.
 - Công chức, viên chức thuộc diện tinh quản lý 0 đồng chí;
 - Công chức, viên chức thuộc diện Sở quản lý là 05 đồng chí.

(Có danh sách kèm theo)

Trên đây là danh sách nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đợt I năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Sở Nội vụ xem xét, tổng hợp. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngôn Ngọc Khuê

Điện Biên, ngày 06 tháng 7 năm 2019

BIÊN BẢN

Họp Hội đồng xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đợt 1, năm 2019 đối với công chức, viên chức.

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư 08/2013/TT-BNV ngày 31/07/2013 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Hôm nay, vào hồi 8h 00' ngày 06 tháng 7 năm 2019 tại phòng họp Sở Tài nguyên và Môi trường Hội đồng nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung Sở Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng) đã tiến hành họp xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đợt 1, năm 2019 đối với công chức, viên chức và người lao động của Sở như sau:

I. Thành phần gồm có:

1. Ông: Ngôn Ngọc Khuê - Phó Giám đốc phụ trách Sở - Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Nguyễn Đăng Nam - Chủ tịch Công đoàn cơ sở- Phó Chủ tịch Hội đồng;
3. Ông: Nguyễn Bá Huân - Phó Chánh phụ trách Văn phòng sở- Thư ký Hội đồng;
4. Trưởng các phòng, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc - Ủy viên;

II. Nội dung:

Hội đồng nâng lương Sở Tài nguyên và Môi trường đã họp xét, nhất trí nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp TNVK đợt I năm 2019 là 20 đồng chí, trong đó:

1. Nâng bậc lương thường xuyên

Công chức, viên chức được nâng bậc lương thường xuyên là 15 đồng chí; cụ thể:

- 1.1 Công chức, viên chức thuộc diện tính quản lý 0 đồng chí;
- 1.2 Công chức, viên chức thuộc diện Sở quản lý là 15 đồng chí.

2. Nâng phụ cấp thâm niên vượt khung

Công chức, viên chức được nâng phụ cấp thâm niên vượt khung là 05 đồng chí; cụ thể:

- 2.1. Công chức, viên chức thuộc diện tính quản lý 0 đồng chí;

2.2. Công chức, viên chức thuộc diện Sở quản lý là 05 đồng chí (trong đó có 01 trường hợp của bà Trần Thị Oanh được nâng phụ cấp thâm niên vượt khung vào ngày 10/10/2019 thuộc đợt II năm 2019, nhưng được nghỉ hưu từ ngày 01/01/2020. Vì vậy, Hội đồng xét nâng phụ cấp thâm niên vượt khung vào đợt I năm 2019).

(Có danh sách kèm theo)

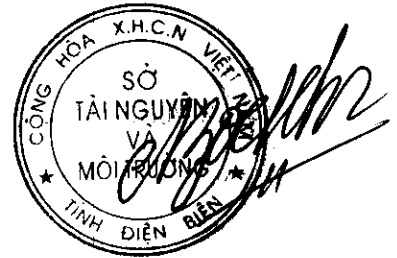
Cuộc họp kết thúc và thông qua Biên bản vào hồi 9h 00' cùng ngày. Biên bản được lập thành 03 bản ./.

THƯ KÝ



Nguyễn Bá Huân

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Ngôn Ngọc Khuê

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

DANH SÁCH NÂNG LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN VÀ NÂNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG ĐỢT I NĂM 2019

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức Sở Tài nguyên và Môi trường có mặt tại thời điểm báo cáo: 150 người

- Số người được nâng lương thường xuyên Sở quản lý: 15 người
- Số người được nâng lương thường xuyên Tỉnh quản lý: 0 người
- Số người được nâng phụ cấp thâm niên vượt khung Tỉnh quản lý: 0 người
- Số người được nâng phụ cấp thâm niên vượt khung Sở quản lý: 05 người

TT	Họ tên	Năm sinh		Chức Vụ	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Nhóm ngạch CB, CC, VC	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng						Ngạch, bậc, hệ số lương mới					Ghi Chú	
		Nam	Nữ					Mã số ngạch	Bậc trong ngạch	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Phụ cấp TNVK (%)	Thời điểm được xếp lương và % PCTNVK	Hệ số chênh lệch bảo lưu	Mã số ngạch	Bậc lương sau nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Phụ cấp TNVK (%)	Thời gian tính bậc nâng lương hoặc PCTNVK lần sau		Hệ số chênh lệch bảo lưu
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
I Cán bộ, công chức, viên chức được nâng lương thường xuyên Sở quản lý: 15 đồng chí																				
1	Trần Thị Phương		1977	CV	Thanh tra Sở	ĐH	A1	01.003	6	3,99		01/01/2016		01.003	7	4,32		01/01/2019		
2	Nguyễn Bá Huân	1984		PCVP	Văn phòng Sở	ĐH	A1	01.003	4	3,33		15/6/2016		01.003	5	3,66		15/6/2019		
3	Lê Thanh Thùy		1981	CV	Chi cục QLĐĐ	ĐH	A1	01.003	4	3,33		01/2/2016		01.003	5	3,66		01/2/2019		
4	Lò Thị Thương		1988	VC	CN TTPTQĐ TX ML	TC	B	V.06.01.03	3	2,26		15/5/2017	V.06.01.03	4	2,46		15/5/2019			
5	Đỗ Thị Xuân Thu		1988	VC	CN TTPTQĐ H ĐB	CĐ	A0	13a.095	1	2,10		01/5/2016		13a.095	2	2,41		01/5/2019		
6	Lò Thị Hằng		1989	VC	CN TTPTQĐ H ĐB	ĐH	A1	13.095	2	2,67		01/3/2016		13.095	3	3,00		01/3/2019		
7	Trần Quốc Long	1977		PGĐ	VP ĐK ĐĐ	ĐH	A1	V.06.01.02	6	3,99		01/01/2016	V.06.01.02	7	4,32		01/01/2019			
8	Đỗ Thị Quỳnh		1978	VC	VP ĐK ĐĐ	TC	B	13.096	7	3,06		01/3/2017		13.096	8	3,26		01/3/2019		
9	Trịnh Duy Quyết	1971		L.xe	VP ĐK ĐĐ	L.xe		01.005	2	2,23		01/02/2017		01.005	3	2,41		01/02/2019		
10	Vì Thị Nhung		1990	VC	CN VPĐK ĐĐ TP ĐBP	CĐ	A0	14.244	2	2,41		10/04/2016		14.244	3	2,72		10/04/2019		
11	Lương Chiến Phương	1989		VC	CN VPĐK ĐĐ TP ĐBP	ĐH	A1	13.095	2	2,67		15/6/2016		13.095	3	3,00		15/6/2019		

TT	Họ tên	Năm sinh		Chức Vụ	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Nhóm Ngành CB, CC, VC	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng						Ngạch, bậc, hệ số lương mới						Ghi Chú
		Nam	Nữ					Mã số ngạch	Bậc trong ngạch	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Phụ cấp TNVK (%)	Thời điểm được xếp lương và % PCTNVK	Hệ số chênh lệch bảo lưu	Mã số ngạch	Bậc lương sau nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Phụ cấp TNVK (%)	Thời gian tính bậc nâng lương hoặc PCTNVK lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
12	Lương Thị Mai		1990	VC	CN VPĐK ĐĐ H ĐB	ĐH	A1	14.238	1	2,34		01/4/2016		14.238	2	2,67		01/4/2019		
13	Phạm Vũ Diệu Linh		1991	VC	CN VPĐK ĐĐ H ĐB	ĐH	A1	06.031	1	2,34		01/4/2016		06.031	2	2,67		01/4/2019		
14	Đỗ Hải Thanh	1991		VC	CN VPĐK ĐĐ H ĐB	CD	A0	14.239	1	2,10		01/4/2016		14.239	2	2,41		01/4/2019		
15	Vũ Mỹ Hạnh		1986	VC	TT KTTN&MT	ĐH	A1	13.095	3	3,00		01/5/2016		13.095	4	3,33		01/5/2019		

II Cán bộ, công chức, viên chức được nâng lương thường xuyên tính quản lý: 0 đồng chỉ

III Cán bộ, công chức, viên chức được nâng lương phụ cấp thâm niên vượt khung tính quản lý: 0 đồng chỉ

IV Cán bộ, công chức, viên chức được nâng lương phụ cấp thâm niên vượt khung Sở quản lý: 05 đồng chỉ

1	Nguyễn Duy Thịnh	1968		Lái xe	Văn phòng Sở	Lái xe		01.005	12	4,03	19%	01/1/2018		01.005	12	4,03	20%	01/01/2019		
2	Nguyễn Thị Lan Anh		1970	VT	Văn phòng Sở	TC	B	01.004	12	4,06	5%	01/02/2018		01.004	12	4,06	6%	01/02/2019		
3	Tô Thị Hào		1964	CCP	Chi cục QLĐĐ	ĐH	A1	01.003	9	4,98	6%	01/02/2018		01.003	9	4,98	7%	01/02/2019		
4	Nguyễn Đức Cường	1960		GĐ	CN TTPTQĐ huyện ĐB	ĐH	A1	13.095	9	4,98	5%	01/05/2018		13.095	9	4,98	6%	01/05/2019		
5	Trần Thị Oanh		1964	TP	TT PTQĐ	ĐH	A1	13.095	9	4,98	5%	10/10/2018		13.095	9	4,98	6%	10/10/2019		

Ghi chú: Bà Trần Thị Oanh có thời gian tính nâng PCTNVK ngày 10/10/2019 thuộc đợt II năm 2019, nhưng được nghỉ hưu từ ngày 01/01/2020. Vì vậy Hội đồng xét nâng PCTNVK vào đợt I năm 2019.